

Số: /BC - UBND

Phổ An, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Công văn số 975/UBND ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Ủy ban nhân dân xã Phổ An báo cáo kết quả như sau:

Phần I CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW

1.1. Về công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách, tỷ lệ tham gia đạt 100%. Qua triển khai, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW đã mang lại kết quả rõ rệt, tạo sự chuyển biến tích cực hơn, có sự chuyển biến rõ nét và được chính quyền chú trọng quan tâm, luôn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn theo chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Công tác tuyên truyền Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị được tăng cường. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Đài Truyền thanh xã và các thôn, khu dân cư trên toàn xã tổ chức tuyên truyền Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị bằng nhiều hình thức như đưa tin, đăng bài tuyên truyền,... về các phương châm, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh công tác lý luận; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực trong cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của xã.

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu lý luận, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đồng bộ và đạt được kết quả khả quan trên các lĩnh vực. Đội ngũ làm công tác lý luận ngày càng được củng cố về số lượng, nâng cao chất lượng. Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cho đội ngũ làm công tác lý luận hoạt động tốt; chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận. Từ năm 2019 đến nay đã cử cán bộ, công chức đi đào tạo các lớp bồi

dưỡng, tập huấn; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn, luôn chủ động triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công tác đề ra và những nhiệm vụ công tác khác, hoàn thành tốt việc đăng ký học các lớp bồi dưỡng theo đúng thời gian, đối tượng và số lượng tham gia.

2. Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

Sau khi có Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế và kế hoạch số /ĐU trên cơ sở các hướng dẫn, kế hoạch của cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác lý luận để triển khai thực hiện và tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai và thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của UBND xã.

Sau khi ban hành kế hoạch thực hiện Ủy ban nhân dân xã Phổ An đã chỉ đạo các thôn, khu dân cư trên địa bàn xây dựng kế hoạch thực hiện sát với tình hình thực tiễn tại thôn, khu dân cư mình. Công tác lý luận trên địa bàn được thể hiện chủ yếu và rõ nét nhất qua việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã trong việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Ủy ban nhân dân xã Phổ An đã phân công các đồng chí thành viên UBND theo dõi, đôn đốc các thôn, khu dân cư nghiêm túc thực hiện nghị quyết này và thường xuyên báo cáo về Ủy ban nhân dân xã tình hình triển khai thực hiện của các thôn, khu dân cư.

Phần II

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39, KẾ HOẠCH/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

2.1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết.

2.1.1. Kết quả triển khai thực hiện quan điểm

- Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển đất nước là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn xã.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay để khắc phục các tồn tại, yếu kém của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo các mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư; áp dụng nguyên tắc thị trường trong quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh kinh tế hóa nguồn vật lực, trong đó tập trung vào nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Tập trung khai thác tối đa tiềm năng khoa học và công nghệ cho phát kinh tế- xã hội.

- Kiểm kê, đánh giá đầy đủ, thực chất các nguồn lực của nền kinh tế là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn trong từng thời kỳ. Tất cả các nguồn lực của nền kinh tế phải quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả và phát triển bền vững.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực của đất nước và hủy hoại môi trường.

2.1.2. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu

a) Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các thôn, khu dân cư tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới gắn với thực hiện Nghị quyết số 39- NQ/TW, ngày 15/01/2009 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiên tiến trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

- Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2019-2023

Sau 05 năm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực kinh tế được nâng lên. Việc quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của xã đã đạt được kết quả nhất định, góp phần vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng hàng năm; thu ngân sách Nhà nước đạt tỷ lệ khá cao. Đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn xã. Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông trong xã để thuận tiện cho người dân tham gia giao thông và đạt tiêu

chiều chí nông thôn mới nâng cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện những nhiệm vụ sau:

Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân trong xã về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của xã nhà. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; quyết liệt xử lý các dự án chậm tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện các chỉ tiêu về môi trường đạt hiệu quả .

- Đánh giá khả năng hoàn thành các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 2035 và 2045

Đối với nguồn nhân lực

- Đến năm 2025: Phấn đấu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 30% tổng số lao động toàn xã.

- Đến năm 2035: Phấn đấu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản dưới 25% tổng số lao động toàn xã.

- Đến năm 2045: Phấn đấu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản dưới 15% tổng số lao động toàn xã.

Đối với nguồn vật lực

- Đến năm 2025:

+ Tăng cường hiệu quả, sử dụng đất đai, giảm ảnh hưởng đến môi trường; 100% chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được kiểm soát và xử lý; khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

+ Hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ hoàn thành đúng tiến độ các công trình trọng điểm, công trình có tính chất lan tỏa, công trình kết nối giữa các khu vực trên địa bàn.

- Đến năm 2035:

+ 95 – 100% diện tích đất chưa được sử dụng được khai thác, sử dụng, 100% diện tích đất đã giao, cho thuê đối với tổ chức, hộ gia đình, các nhân được khai thác, sử dụng đúng mục đích.

+ Đầu tư, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, cơ bản hiện đại.

- Đến năm 2045:

+ Quản lý, khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

+ Phân đấu 100% nước thải, rác thải sinh hoạt được xử lý theo quy định đạt tiêu chuẩn theo quy định; ngăn ngừa và kiểm soát được các loại ô nhiễm.

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt với các địa phương lân cận.

Đối với nguồn tài lực

- Đến năm 2025: Đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2035: Thu ngân sách Nhà nước về đất đai đạt 40%, thu từ khai thác tài sản công đạt 3% tổng thu ngân sách nhà nước địa phương hàng năm.

- Đến năm 2045: Giữ ổn định ngân sách nhà nước về đất đai đạt 40%, thu từ khai thác tài sản công đạt 5% tổng thu ngân sách địa phương hàng năm.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

2.2.1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực của đất nước.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển từ chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, vốn đầu tư và lao động sang sử dụng tổng hợp, có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Cơ cấu lại nền kinh tế, ngành, vùng và sản phẩm chủ yếu theo hướng hiện đại, phát huy lợi thế so sánh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tập trung các nguồn lực phát triển những sản phẩm có lợi thế so sánh, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng cao và có thị trường tiêu thụ. Đổi mới cơ cấu thành phần kinh tế theo hướng bảo đảm cạnh tranh công bằng, bình đẳng, tôn trọng tính phổ biến hơn là nhấn mạnh tính đặc thù; định vị vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước tập trung vào định hướng, dẫn dắt và thực hiện những dịch vụ công, đầu tư các dự án trọng điểm quốc gia mà các thành phần kinh tế khác không đủ năng lực hoặc không có nhu cầu đầu tư.

- Nâng cao năng lực kiến tạo, quản trị quốc gia và năng lực tự chủ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tăng cường năng lực phân tích, đánh giá, dự báo trên các lĩnh vực. Thực hiện công khai, minh

bach, bình đẳng và dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội. Kiểm soát tốt quyền lực, đề cao trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ. Xây dựng và thực thi nghiêm các chế tài đủ mạnh nhằm ngăn chặn hành vi cửa quyền, độc quyền; cơ chế xin - cho; lợi ích nhóm; đẩy lùi tham nhũng, góp phần củng cố lòng tin của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Chủ động nắm bắt cơ hội, tận dụng tối đa thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trước mắt cần nghiên cứu thấu đáo nội hàm, phương thức vận hành và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể vào một số ngành, lĩnh vực, địa bàn để chủ động hội nhập và hoà chung vào dòng chảy của cuộc cách mạng công nghiệp này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin về các nguồn lực trong nền kinh tế để sử dụng tối ưu và hiệu quả; phân phối, chia sẻ và tái sử dụng có hiệu quả các nguồn lực dư thừa, làm gia tăng giá trị các nguồn lực của nền kinh tế.

2.2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng nguồn lực

a) Đối với nguồn nhân lực

- *Nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế về phát triển, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực Việt Nam*

- Luôn tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của đảng đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của xã. Đổi mới căn bản, toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá, hội nhập quốc tế, phát triển giáo dục - đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm gắn với kết quả hoạt động công vụ và hiệu suất làm việc. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động. Triệt để khắc phục "bệnh thành tích" và hiện tượng quá coi trọng và đề cao "Bằng cấp", "Chứng chỉ" một cách hình thức trong tuyển dụng và đánh giá nhân lực.

- Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về phát triển, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là luật pháp về lao động tiền lương, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm xã hội...

- Đổi mới công tác quản lý và phương thức hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức quần chúng, xã hội, nghề nghiệp... trong phát triển nguồn nhân lực. Phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí,

có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

- Phối hợp phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm, định hướng áp dụng theo các cấp chính quyền cung cấp dịch vụ tới tận địa bàn khu dân cư, hộ gia đình thông qua cán bộ xã.

- *Đổi mới công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực*

- Cải thiện điều kiện, môi trường lao động để tạo động lực, khuyến khích lao động hiệu quả, sáng tạo ở địa phương.

- Đổi mới công tác đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở địa phương.

- Đẩy mạnh quá trình trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị ở địa phương trong quản lý, sử dụng nhân lực.

- Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của công đồng, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

- Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng và sử dụng có hiệu quả nhân tài. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp về tài chính, nhân lực, vật lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục của địa phương.

b). Đối với nguồn vật lực

- *Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên*

- Rà soát diện tích đất và tình hình đất đã giao cho các chủ sử dụng, nhất là các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước quy mô lớn. Xử lý triệt để bất cập trong quản lý, sử dụng đất của hộ nông, lâm nghiệp, nhất là tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán trái pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và chất lượng rừng. Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn tình trạng cháy rừng và chặt phá rừng trên địa bàn xã. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng, nâng cao thu nhập và đời sống người làm lâm nghiệp.

- Tập trung khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xử lý kiên quyết, triệt để các vi phạm pháp luật về đất đai. Tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn.

- Kiểm tra, rà soát và chỉ đạo quyết liệt việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển bền vững kinh tế biển. Gắn phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường biển.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; tập trung khắc phục ô nhiễm môi trường, các điểm bức xúc về ô nhiễm môi trường....

- *Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội*

- Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư, phát triển. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách.

- Quản lý đầu tư chặt chẽ vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; triển khai có hiệu quả các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thực hiện nhằm sớm đưa vào sử dụng để tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp phép trên địa bàn. Tăng cường kêu gọi, thu hút các dự án mới để góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra các công trình được sử dụng nguồn vốn của nhà nước, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, xử lý nghiêm các vi phạm gây tổn thất, lãng phí.

- Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, kiên quyết chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi để tập trung đầu tư cho các công trình và dự án cấp bách trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

c. Đối với nguồn tài lực

- Thực hiện cơ cấu lại ngân sách Nhà nước theo hướng nâng dần tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách Nhà nước. Quản lý sử dụng tiết kiệm nhằm tăng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy kinh tế - xã hội.

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước ở các cấp, các ngành. Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu và nợ đọng thuế. Tăng cường giám sát chặt chẽ các tài khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ việc chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách Nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công.

- Thực hiện cơ chế đổi mới, quản lý, cấp phát ngân sách, đổi mới tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng ngân sách Nhà nước.

2.3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Thời gian qua, việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế bao gồm: Nhân lực, vật lực và tài lực đã có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, phát triển của địa phương. Nguồn nhân lực dồi dào; con người Việt Nam có tinh thần yêu nước, cần cù, sáng tạo; trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của thị trường lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, việc quản lý, khai thác, sử dụng, phát huy các nguồn lực hiện còn hạn chế, bất cập; việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực chưa hợp lý, hiệu quả chưa cao. Chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung còn thấp, cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo tại địa phương còn thấp. Việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên chưa hiệu quả. Diện tích đất sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa sử dụng còn lớn; dẫn đến tình trạng đất bị hoang hoá, bị lấn chiếm, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và gây thất thu ngân sách nhà nước.

2.4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương.

- Một số hộ dân chưa có ý thức tốt trong việc vứt rác thải gây ô nhiễm môi trường tại một số tuyến đường trong xã.

Phần III KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

3.1. Bối cảnh và điều kiện đặt ra

Trong thời gian tới, nền kinh tế nước ta đang trên đà hồi phục trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen; ngày càng phát triển sự bùng nổ của mạng internet, các mạng xã hội toàn cầu và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, dịch bệnh Covid-19 với biến chủng mới xuất hiện, tình hình xung đột giữa Nga - Ukraine... Các thế lực thù địch, phản động có những chiêu thức, thủ đoạn mới tinh vi hơn sẽ tác động nhiều mặt không thuận lợi đến công tác bảo đảm an ninh tư tưởng và việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nước.

3.2. Kiến nghị, đề xuất về việc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết: Không có

3.3. Kiến nghị, đề xuất về việc sửa đổi bổ sung nhiệm vụ, giải pháp.

3.4. Kiến nghị, đề xuất những nội dung trọng tâm trong dự thảo Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Phổ An kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch thị xã;
- TT. Đảng uỷ, TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hà